

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2024/DS-ST
Ngày: 30-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Ông Lê Tiền Giang

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1.

Địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: 1/ ông Trần Trung N; 2/ ông Phạm Thế V; cùng địa chỉ: tầng A, Tòa nhà A, số I C, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 27/3/2024). (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty C.

Địa chỉ: tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: 1/ ông Phạm Ngọc Đ hoặc 2/ ông Nguyễn Minh T; địa chỉ: tầng G, Tòa nhà C, số D N, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 07/8/2024). (vắng

mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn*: ông Trần Minh T1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: tổ H, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn*, người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Ngân hàng TMCP V1 (sau đây viết tắt là Ngân hàng) - chi nhánh S có cho ông Trần Minh T1 vay vốn với nội dung như sau: Hợp đồng cho vay số LN2207296357136 ký ngày 25/08/2022: số tiền vay: 400.000.000 đồng, mục đích vay: thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI, Accent, 1.4L, AT sản xuất mới 100%, thời hạn vay: 60 tháng, tính từ ngày tiếp theo ngày 05/10/2022 đến ngày 05/10/2027, phương thức điều chỉnh lãi suất: lãi suất cho vay 9.7%/năm, cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, Accent, 1.4L, AT, biển số đăng ký: 61K-131.59, số máy: G4LCNU695538, số khung: RLUAC41BBNN081436. Việc thế chấp này đã được đăng ký giao dịch bảo đảm, có hiệu lực đăng ký vào lúc 13h54 ngày 04/10/2022, số đơn đăng ký lần đầu: 1474587487 và được Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản xác nhận tại Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm ngày 16/4/2024.

Quá trình sử dụng vốn vay, ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 28.349.812 đồng và nợ lãi là 16.645.789 đồng. Sau đó, ông T1 đã không tiếp tục thanh toán nợ vay cho Ngân hàng như theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Khoản vay từ Hợp đồng tín dụng nêu trên chuyển nợ quá hạn từ ngày 15/06/2023. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 25/03/2024 là 432.633.402 đồng, trong đó nợ gốc là 371.650.188 đồng và lãi quá hạn là 60.983.214 đồng.

Theo Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER và hợp đồng mua bán nợ số 08/2024/VPB-JUPITER ngày 30 tháng 06 năm 2024 cùng Phụ lục đính kèm giữa Ngân hàng với Công ty TNHH C (sau đây viết tắt là Công ty C) thì Ngân hàng đồng ý bán và Công ty C đồng ý mua (các) khoản nợ của ông Trần Minh T1, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà ông Trần Minh T1 đã ký kết với Ngân hàng. Ngày 30/06/2024, Ngân hàng đồng ý bán và Công ty C đồng ý mua một phần khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng cho vay ký giữa Ngân hàng với ông Trần Minh T1, cụ thể như sau: Một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số: LN2207296357136 ký ngày 25/08/2022. Căn cứ vào quy định của pháp luật, Công ty C kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Trong đó, có quyền thực

hiện khởi kiện ông T1, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng tiếp tục là chủ nợ và bên nhận bảo đảm tương ứng với phần khoản nợ chưa bán cho Công ty C.

Tạm tính đến ngày 06/9/2024, ông Trần Minh T1 còn nợ Công ty C và Ngân hàng tổng số tiền đối với Hợp đồng cho vay số: LN2207296357136 ký ngày 25/8/2022, cụ thể như sau:

	Công ty Jupiter	Ngân hàng	Tổng cộng
Nợ gốc	334.485.169 đồng	37.165.019 đồng	371.650.188 đồng
Nợ lãi	75.763.506 đồng	8.415.167 đồng	84.151.673 đồng
Tổng cộng	410.221.675 đồng	45.580.186 đồng	455.801.861 đồng

Quá trình xử lý khoản vay, Ngân hàng và Công ty C đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông Trần Minh T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho N1 hàng/Công ty J tuy nhiên ông Trần Minh T1 không thực hiện.

Do đó, Công ty C và Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Trần Minh T1 phải thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/9/2024 là: 455.801.861 đồng, trong đó gốc là: 371.650.188 đồng và lãi là: 84.151.673 đồng.

2. Ngoài ra, ông Trần Minh T1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 07/09/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Công ty Cổ Phần C và Ngân hàng TMCP V1. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty Cổ Phần C và Ngân hàng TMCP V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

3. Trường hợp, ông Trần Minh T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Công ty Cổ phần C và Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay là: Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số khung: RLUAC41BBNN081436, số máy: G4LNU695538, biển số: 61K-131.59 do Công An thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp ngày 31/8/2022 mang tên Trần Minh T1. Tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/10/2022 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch tài sản tại Tp ..

4. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Trần Minh T1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Công ty Cổ phần C và Ngân hàng TMCP V1. Đồng thời ông Trần Minh T1 phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình tố tụng tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

Hiện nay, Ngân hàng và Công ty C không biết tài sản đảm bảo của ông T1 là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, số khung: RLUAC41BBNN081436, số máy: G4LNU695538, biển số: 61K-131.59 đang ở đâu.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Minh T1 nhưng ông T1 không đến Tòa án tham gia tố tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn và người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tại bản tự khai, nguyên đơn, người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Trần Minh T1 thanh toán tổng số tiền 474.452.363 đồng, trong đó nợ gốc là 371.650.188 đồng và lãi quá hạn là 102.802.175 đồng và tiếp tục chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng trên từ ngày 01/10/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Công ty Cổ phần C và Ngân hàng TMCP V1. Trường hợp, ông Trần Minh T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh, thì Công ty Cổ phần C và Ngân hàng TMCP V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Trần Minh T1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Công ty Cổ phần C và Ngân hàng TMCP V1. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP V1 khởi kiện ông Trần Minh T1 yêu cầu thực hiện nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng tín dụng. Bị đơn ông T1 có nơi cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Bị đơn ông Trần Minh T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do. Người đại diện của nguyên đơn, người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán nợ: xét thấy, ngày 25/8/2022, ông Trần Minh T1 và Ngân hàng ký kết Hợp đồng cho vay số LN2207296357136 để vay số tiền 400.000.000 đồng, mục đích vay để mua xe ô tô hiệu HYUNDAI, Accent, 1.4L, AT sản xuất mới 100%. Hợp đồng tín dụng nêu trên giữa hai bên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân tổng số tiền 400.000.000 đồng và ông Trần Minh T1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 44.995.601 đồng, bao gồm nợ gốc là 28.349.812 đồng và nợ lãi là 16.645.789 đồng. Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T1 thực hiện nghĩa vụ thanh toán là có cơ sở. Quá trình giải quyết vụ án, ông T1 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc đã thanh toán một phần hay toàn bộ nợ gốc, lãi. Theo Hợp đồng mua bán nợ số 07/2024/VPB-JUPITER và hợp đồng mua bán nợ số 08/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024 cùng Phụ lục giữa Ngân hàng với Công ty C thì Ngân hàng đã bán cho Công ty C một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay số: LN2207296357136 ký ngày 25/08/2022. Vì vậy, Công ty C là chủ thể kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng phát sinh từ các hợp đồng. Do đó, việc Ngân hàng, Công ty C yêu cầu ông Trần Minh T1 thanh toán tổng số tiền 474.452.363 đồng, trong đó nợ gốc là 371.650.188 đồng và lãi quá hạn là 102.802.175 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ là có cơ sở theo quy định tại Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[3.2] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Giữa ông T1 và Ngân hàng đã giao kết Hợp đồng thế chấp số LN2207296357136 ngày 25/8/2022 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển số: 61K-131.59. Xét thấy, hợp đồng thế chấp nêu trên thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật nên hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Theo Hợp đồng thế chấp số LN2207296357136 ngày 25/8/2022 hai bên thỏa thuận: *“Tài sản thế chấp do bên thế chấp quản lý, sử dụng. Bên thế chấp chịu trách nhiệm tự quản lý và sử dụng, khai thác tài sản thế chấp theo đúng các mục đích sử dụng và chức năng bình thường của tài sản thế chấp...trường hợp bên thế chấp có nhu cầu cho thuê, cho mượn tài sản thế chấp hay thực hiện bất kỳ giao dịch nào liên quan tới tài sản thế chấp thì phải thông báo và được sự đồng ý bằng*

văn bản của bên Ngân hàng trước khi thực hiện...”. Như vậy, ông T1 là người quản lý, sử dụng tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, biển số 61K-131.59. Phía Ngân hàng không có văn bản hay ý kiến nào về việc cho phép ông T1 thực hiện giao dịch đối với tài sản thế chấp trên. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp trên nhưng do ông T1 không hợp tác, không đưa xe đến địa điểm được chỉ định nên việc xem xét, thẩm định tại chỗ không thể thực hiện được. Tuy nhiên, việc không tiến hành xem xét, thẩm định được đối với tài sản thế chấp là do lỗi của người thế chấp, không làm ảnh hưởng đến quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thanh toán nợ của Ngân hàng trong trường hợp người có nghĩa vụ không thực hiện. Do đó, việc Ngân hàng, Công ty C yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông T1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[5] Về chi phí tố tụng: Do việc xem xét, thẩm định tại chỗ không thực hiện được nên hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng đã nộp tại Tòa án. Ông Nguyễn Hữu T2 phải chịu theo quy định với số tiền 2.770.145 đồng để hoàn trả lại cho Công ty Cổ phần C.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị đơn ông Trần Minh T1 phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, tương đương số tiền 22.978.095 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 147, 227, 228, 235, 238, 244, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 320, 323 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V1, người kế thừa một phần quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn Công ty Cổ phần C đối với bị đơn ông Trần Minh T1 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Trần Minh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1, Công ty Cổ phần C tổng số tiền 474.452.363 đồng (Bốn trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi ba đồng), trong đó nợ gốc là 371.650.188 đồng và lãi quá hạn là 102.802.175 đồng.

Kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Minh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T1 vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Trần Minh T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ trên thì Ngân hàng TMCP V1, Công ty Cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent, số khung: RLUAC41BBNN081436, số máy: G4LNU695538, biển số: 61K-131.59 theo Hợp đồng thế chấp số LN2207296357136 ngày 25/8/2022 để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi phát mãi tài sản bảo đảm nêu trên mà vẫn chưa thanh toán hết nợ thì ông Trần Minh T1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ còn lại cho Công ty Cổ phần C và Ngân hàng TMCP V1.

2. Về chi phí tố tụng: Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Ông Trần Minh T1 phải chịu số tiền 2.770.145 đồng (Hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng) để hoàn trả cho Công ty Cổ phần C.

3. Án phí sơ thẩm: Ông Trần Minh T1 phải chịu số tiền 22.978.095 đồng (Hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi tám triệu không trăm chín mươi lăm đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền 10.653.000 đồng (Mười triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001458 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung